

Số: 137/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 08 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ thường trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông: Đỗ Đình Th, sinh năm 1973; địa chỉ thường trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Đình Th cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Đình Th có địa chỉ cư trú ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 02/97, quyền số 01, do Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/8/1997 thì bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Đình Th là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Đình Th thì quá trình chung sống đến năm 2009 hai bên phát sinh mâu thuẫn do không tin tưởng nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng các mâu thuẫn không khắc phục được. Nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm và không thể tiếp tục cuộc sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn để ổn định cuộc

sống riêng. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Đình Th có 01 con chung tên Đỗ Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 16/8/1997. Con chung đã thành niên nên bà H và ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Đình Th khai không có.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Đình Th khai không có.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Đình Th **mỗi người** chịu $\frac{1}{2}$.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Đình Th thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Đình Th có 01 con chung tên Đỗ Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 16/8/1997. Con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Đình Th **mỗi người** chịu $\frac{1}{2}$ được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà H và ông Th đã nộp theo biên lai số AA/2023/0001036 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND **xã** Ph, T, Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Lê Diễm Thúy